

Maxim Gorki

Bà lão Idecghin

1

Tôi được nghe kể những câu chuyện này ở gần Ackeman, trên bờ biển xứ Betxarabi.

Một buổi tối, làm xong công việc hái nho thường ngày, toán thợ Môndavi, trong đó có tôi cùng làm, đi về phía bờ biển, còn tôi và bà lão Idecghin ở lại dưới bóng lá dày đặc của những gốc nho, ngả mình trên mặt đất, lẳng lặng nhìn bóng dáng những người đi về phía bờ biển đang tan dần trong sương đêm xanh thẫm.

Họ vừa đi vừa cười, hát. Đàn ông nước da màu đồng hun, ria đen và lông bông, tóc xoăn, dày rậm, xoa đến vai, mặc áo vét ngắn và quần rộng ; đàn bà, con gái thì vui vẻ, uyển chuyển, mắt xanh thẫm, da cũng sạm nắng. Tóc họ đen nhánh và mượt như tơ, buông xõa. Gió ấm và nhẹ lùa vào tóc họ, làm những đồng tiền bện trong tóc kêu leng keng. Gió ào tới từng đợt lớn đều đặn, những đôi khi, nó dường như nhảy qua một vật gì vô hình và thốc mạnh, làm cho tóc những người đàn bà bay tung lên, phấp phới quanh đầu họ như những cỗ bơm kỳ dị. Những lúc như thế, nom

họ có vẻ quái dị hoang đường. Họ mỗi lúc một rời xa chúng tôi, còn đêm tối và trí tưởng tượng dường như làm cho họ càng đẹp hơn.

Có người nào chơi vĩ cầm ... một cô gái hát giọng trầm dịu dàng, có tiếng cười vui vẻ ...

Không khí nhiễm đầy mùi hơi biển gay gắt và khí bốc nồng đậm của đất thấm đẫm nước mưa từ lúc gần tối. Lúc này, trên trời vẫn còn những mảng mây xốp nhẹ bay lang thang, hình thù và màu sắc kỳ dị, chỗ thì đường nét mềm mại như những luồng khói lam và xanh tro đang cuộn cuộn bốc lên, chỗ thì hằn rõ như những tảng đá đen mờ đục hoặc nâu. Giữa các mảng mây, những mảnh trời xanh ngời lên thứ ánh sáng dịu dàng, lấp lăm những vì sao óng ánh như vụn vàng. Tất cả những cái đó : âm thanh và mùi vị, mây và người đều đẹp và buồn lạ lùng, như mở đầu cho một câu chuyện cổ tích huyền diệu, mọi vật đều như ngừng sinh trưởng, chìm dần vào cõi chết. Tiếng nói ồn ào càng ra xa càng lặng đi, biến thành một tiếng thở dài não ruột.

-Sao anh không đi với họ ? - Bà lão Idecghin hát hàm hỏi. Thời gian đã làm cho lưng bà lão cong gập xuống, cặp mắt xưa kia đen láy đã mờ đục và lúc nào cũng nhắm lẹ. Giọng nói khô khan của bà lão nghe đến kỳ lạ, như tiếng xương

va nhau lục cục.

-Tôi không thích. - Tôi trả lời bà lão.

-Ôi chao ... Bọn người Nga các anh vừa sinh ra đã già lão. Lúc nào cũng cầu quạu như quỷ sứ ấy ... Con gái vùng tôi nó sợ anh đấy ... Vậy mà anh trẻ khỏe thế kia ...

Trăng đã lên. Vành trăng to tròn, đỏ như máu, dường như từ giữa lòng thảo nguyên ngoi lên, chốn thảo nguyên xưa kia đã ngốn bao nhiêu thịt người và uống bao nhiêu máu người, và hẳn là vì vậy mới trở nên màu mỡ và phì nhiêu như thế này. Bóng lá giống như những hình thù ren, trùm lên người chúng tôi như một tấm lưới. Bên trái, bóng mây nhuộm ánh trăng xanh lướt trên thảo nguyên, mây trở nên trong hơn và sáng hơn.

-Xem kìa, Larra đang đi đấy !

Tôi nhìn về phía bàn tay run run với những ngón tay cong cong đang trở : ở đấy có những bóng mây đang lướt qua, rất nhiều bóng và một trong những bóng ấy tối và đậm hơn những bóng khác, lướt nhanh hơn, và thấp hơn - đó là bóng của một mảng mây trôi gần mặt đất hơn và nhanh hơn các mảng khác.

-Có ai đâu ! - Tôi nói.

-Anh mù hơn cả một bà lão như tôi. Xem kìa, hẳn đen thẫm, đang chạy qua thảo nguyên đấy thôi !

Tôi lại nhìn và chẳng thấy gì, ngoài một bóng tối.

-Một bóng tối đấy chứ ! Tại sao cụ gọi nó là Larra ?

-Nó đấy ! Bây giờ nó như một bóng tối, mà nhất định phải thế thôi ! Nó đã sống hàng nghìn năm nay, mặt trời làm khô quắt than thối và máu xương nó, gió thổi tan tác hình hài nó. Chúa có thể hành hạ con người để trừng phạt tội kiêu ngạo của nó như thế đấy !

-Cụ kể cho tôi nghe câu chuyện ấy xảy ra như thế nào đi !

- Tôi nài bà lão kể, vì cảm thấy trước rằng đây là một trong những truyền thuyết tuyệt diệu của thảo nguyên. Và bà lão kể lại câu chuyện cổ tích ấy."

Từ bấy đến nay, đã bao nhiêu nghìn năm trôi qua rồi. Ở một miền xa, xa lắm, mãi bên kia biển, nơi mặt trời mọc, có một xứ có con sông lớn, ở đấy mỗi lá cây ngọn cỏ đều tỏa bóng rợp đủ cho con người tránh nắng, vì xứ ấy nắng dữ lắm !

Đất đai xứ ấy mới phì nhiêu làm sao !

Ở đấy có một bộ lạc hùng cường, họ chăn gia súc, dùng sức mạnh và lòng dũng cảm để săn thú dữ, và sau cuộc săn, họ ăn uống linh đình, ca hát và đùa bỡn với các cô gái.

Có lần, trong bữa tiệc, một cô trong đám thiếu nữ, một cô gái tóc đen, hiền dịu như đêm tối, bị một con đại bàng từ

trên trời sà xuống quắp đi. Những mũi tên bọn đàn ông bắn vào chim đều lả tả rơi xuống đất, nom thực thảm hại. Thế là họ đâm bỏ đi tìm cô gái, nhưng không sao tìm thấy. Rồi họ quên cô đi, như vẫn lãng quên mọi việc trên đời". Bà lão thở dài và im lặng. Giọng nói sin sít của bà khiến tôi tưởng như đó là lời than vãn của tất cả những thế kỷ bị quên lãng nay nhập vào lồng ngực bà và hiện lên thành bóng dáng của những hồi ức. Biển dịu dàng họa lại đoạn mở đầu của một trong những truyền thuyết cổ xưa, có lẽ đã được sáng tạo trên vùng biển này.

"Nhưng hai mươi năm sau, cô gái tự dẫn thân trở về, kiệt quệ, héo hắt, cùng đi với cô là một chàng trai đẹp và khỏe như chính cô hai mươi năm xưa. Khi người ta hỏi bấy lâu nay cô ở đâu, cô liền thuật lại rằng đại bàng đã đem cô lên núi và ăn ở với cô như vợ chồng. Đây là con trai cô, cha nó đã qua đời, khi đại bàng cảm thấy sức lực đã suy yếu, nó bay vút lên trời cao lần cuối cùng, rồi cụp cánh, thả mình rơi xuống những mỏm đá núi nhọn hoắt và chết tươi tan xác ...

Mọi người ngạc nhiên nhìn đứa con trai của đại bàng. Họ thấy nó cũng không có gì hơn họ, duy có đôi mắt nó lạnh lùng và kiêu hãnh như mắt chúa các loài chim. Họ nói chuyện với nó, còn nó thích thì nó trả lời, không thì nó lặng

thinh. Khi các bậc già cả trong bộ lạc đến, nó nói chuyện với các cụ như với những người bằng vai. Như thế là làm nhục các cụ, và các cụ gọi nó là mũi tên cùng không có lông đuôi, bảo cho nó biết rằng hàng nghìn người như nó và hàng nghìn người tuổi tác gấp đôi nó còn phải kính trọng và tuân lời các cụ kia. Còn nó trăn trăn nhìn các cụ và trả lời rằng trên đời này, không đâu còn những người như nó nữa. Mọi người tôn kính các cụ thì mặc họ, chứ nó không muốn làm như họ. Ô, thế là các cụ nổi giận đùng đùng. Các cụ nổi giận và bảo nó :

-Nó không thể ở đây với chúng ta được ! Mặc cho nó xéo đi đâu thì xéo !

Nó bật cười và đi đến chỗ nó muốn tới : nó đến gần một cô gái xinh đẹp đang nhìn nó chăm chăm. Nó đến cạnh cô và ôm lấy cô. Nhưng cô là con gái một vị trưởng lão vừa kết tội nó. Và tuy nó đẹp trai, cô vẫn cự tuyệt nó, vì sợ cha. Cô cự tuyệt nó và lảng đi, còn nó đánh cô và khi cô ngã xuống, nó giậm chân lên ngực cô mạnh đến nỗi máu vọt ra qua miệng cô, cô gái thở hắt ra, quằn quại như con rắn và tắt thở.

Tất cả những người chứng kiến cảnh tượng ấy đều kinh sợ, bàng hoàng : lần đầu tiên có kẻ giết một người phụ nữ ngay trước mặt họ như vậy. Tất cả đều im lặng hồi lâu,

nhìn cô gái nằm sóng sượt trên mặt đất, mắt mở trừng trừng, miệng ứa máu, và nhìn nó : nó đứng cạnh xác cô gái, một mình đối diện với tất cả mọi người, kiêu hãnh, không cúi đầu, dường như thách thức người ta trừng phạt nó. Rồi, khi đã định thần, người ta túm lấy nó, trói lại và mặc nó đấy, vì thấy rằng giết nó ngay lúc đó thì đơn giản quá và không hả dạ".

Đêm càng về khuya càng tối và tràn đầy những âm thanh êm dịu, lạ kỳ. Trên thảo nguyên, chuột rít lên những tiếng rầu rĩ, dế kêu rinh rích trong đám lá nhỏ, lá cây thở dài và thảm thì với nhau, vàng trắng tròn vành vạnh, trước đó như máu, bây giờ càng ra xa trái đất càng nhợt đi và tỏa xuống thảo nguyên làn sương mù xanh lam mỗi lúc một dày đặc ...

"Thế rồi họ họp nhau lại để tìm ra một hình phạt xứng đáng với tội ác .. Họ muốn cho ngựa xé xác nó, nhưng lại thấy hình phạt ấy vẫn còn nhẹ. Họ nghĩ tới việc mỗi người bắn vào nó một phát tên, nhưng rồi họ cũng bác bỏ cách ấy. Có người bàn nên thiêu sống nó, nhưng khói ở đồng lửa bốc lên sẽ không cho họ thấy sự thống khổ của nó. Người ta đưa ra nhiều cách trừng phạt nhưng không có cách nào vừa ý tất cả mọi người. Còn mẹ nó quỳ trước mặt mọi người, im lặng, không còn đủ nước mắt và lời lẽ

để van xin tha thứ cho nó. Họ bàn mãi, rồi một hiền giả lên tiếng, sau khi suy nghĩ hồi lâu :

-Ta hãy hỏi nó xem lại tại sao nó làm thế ?

Người ta hỏi nó. Nó nói :

-Cởi trói cho ta ! Bị trói thì ta không nói đâu !

Nhưng khi đã được cởi trói, nó hỏi :

-Các người cần gì ? - Nó nói hách dịch như họ là nô lệ của nó ...

-Mày nghe thấy rồi đấy. - Bậc hiền giả nói.

-Ta cắt nghĩa hành động của ta cho các người nghe để làm gì ?

-Để chúng ta hiểu. Mày là thằng kiêu ngạo, nghe đây !
Đằng nào mày cũng chết. Vậy thì hãy giúp chúng tao hiểu việc mày đang làm. Chúng tao còn sống, chúng tao cần hiểu biết nhiều hơn những điều chúng ta biết hiện nay, cái đó có ích cho chúng tao ...

-Được, ta sẽ nói, tuy rằng bản thân ta có lẽ cũng chưa hiểu đúng câu chuyện đã xảy ra ! Ta giết cô ta hình như vì cô ấy cự tuyệt ta .. Mà ta lại cần cô ấy.

-Nhưng cô ấy có phải của mày đâu ! - Họ bảo nó.

-Thế các người chỉ dùng những gì các người có thôi ư ?

Ta thấy rằng mỗi người đàn ông chỉ có tiếng nói, đôi tay và đôi chân là của mình thôi, vậy mà họ chiếm hữu các giống

vật, chiếm hữu đàn bà và đất đai, cùng vô khối cái khác nữa ...

Họ bảo với nó rằng tất cả những gì người đàn ông chiếm được thì đều phải đem bản thân mình ra trang trải : trang trải bằng trí tuệ và sức lực của mình, đôi khi cả tính mệnh nữa. Nó trả lời rằng nó muốn giữ gìn nguyên vẹn bản thân nó.

Họ nói với nó lâu lắm, và cuối cùng, họ thấy nó tự coi mình là người thứ nhất trên đời, và ngoài bản thân nó, nó không nhìn thấy gì nữa hết. Mọi người đều kinh sợ khi họ hiểu rằng nó đã tự hãm mình vào cảnh cô độc như thế nào. Nó không có bộ lạc, không có mẹ, không có gia súc, không có vợ và cũng chẳng muốn những thứ đó.

Khi đã thấy rõ điều đó, họ lại bàn nhau nên trừng phạt nó như thế nào. Nhưng họ bàn không lâu, vị hiền giả ban nãy vẫn đề mặc cho họ bàn luận liền lên tiếng :

-Này thôi ! Có hình phạt đây rồi. Một hình phạt ghê rợn, các người có nghĩ một nghìn năm cũng không tìm ra được một hình phạt như thế. Cách trừng phạt nó ở ngay trong bản thân nó ! Hãy thả nó ra, cứ để cho nó được tự do. Đây là hình phạt của nó !

Thế là liền xảy ra một việc vĩ đại. Một tiếng sấm gầm vang, mặt dầu trên trời không có mây đen. Đây là các thần

thánh trên thượng giới chuẩn nhận lời nói của bậc hiền giả. Mọi người rập mình bái vọng và tản đi. Còn gã trai ấy - bây giờ có tên là Larra, nghĩa là kẻ bị ruồng bỏ, bị xua đuổi - cười âm thầm, nhìn theo những người đang bỏ gã mà đi, gã cười, ở lại một mình và sống tự do như bố gã. Nhưng bố gã không phải là người ... Còn gã là người. Thế là gã bắt đầu sống phóng túng như con chim. Gã đến các bộ lạc và cuộm gia súc, bắt cóc các cô gái : cướp tất cả những gì gã muốn lấy. Họ bắn vào gã, nhưng tên không thể xuyên vào người gã, vì gã được che chở bởi một lớp vỏ bọc vô hình của hình phạt tối cao. Gã khéo léo, tham tàn, dũng mãnh, hung bạo và không bao giờ dằn mặt mọi người. Người ta chỉ thấy gã từ xa. Suốt bao lâu, Larra cứ đơn độc một mình, quanh quẩn gần mọi người, nó sống rất lâu như vậy, hàng mấy chục năm trời. Nhưng có lần, nó đến gần mọi người, và khi họ xông vào nó thì nó đứng yên không nhúc nhích, không hề tỏ ý định tự vệ. Thế là một người trong bọn họ đoán ra và hét lớn :

-Đừng động đến nó ! Nó muốn chết đấy !

Mọi người dừng lại, không muốn giảm nhẹ số phận của kẻ đã làm hại họ, không muốn giết nó. Họ dừng lại và cười nhạo nó. Còn nó run lên khi nghe tiếng cười của họ, hai tay túm lấy ngực, tìm kiếm cái gì trên ngực, bỗng nhiên nó

nhặt một hòn đá và xông vào họ. Nhưng họ dạt cả ra tránh nó và không đánh nó một cái nào, rồi khi nó mệt lả, thét lên một tiếng ai oán và ngã vật xuống đất thì họ lùi ra xa đứng nhìn nó. Nhưng nó bỗng đứng lên, nhặt lấy con dao không rõ của ai đã đánh rơi trong lúc xô xát với nó, và tự đâm vào ngực. Nhưng con dao gãy gập như đâm phải đá. Nó lại ngã nhào xuống và cứ đập đầu xuống đất mãi. Nhưng đất tránh né nó, lún sâu xuống mỗi khi đầu nó đập xuống.

-Nó không thể nào chết được ! - Mọi người sung sướng nói.

Họ kéo nhau đi, bỏ mặc nó. Nó nằm ngửa mặt lên trời và thấy những con đại bàng dũng mãnh lượn tít trên trời cao như những chấm đen nhỏ. Cặp mắt nó chứa chất biết bao buồn khổ, tưởng chừng có thể đủ để đầu độc cả nhân loại. Thế rồi từ đấy, nó vẫn cô độc một mình, tự do và chờ đợi cái chết đến với nó. Cho đến giờ nó chỉ còn là cái bóng và sẽ như vậy mãi mãi. Nó không hiểu cả tiếng nói lẫn hành động của mọi người, nó chẳng hiểu gì cả. Nó vẫn tìm kiếm, đi lại đây đó... Nó không có cuộc sống, cái chết cũng không rước nó đi. Nó không có chỗ dung thân giữa mọi người. Đây, một con người bị trừng phạt về tội kiêu ngạo như thế đó !"

Bà lão thở dài, im lặng, đầu gục xuống ngực, lúc lắc mấy cái nom đến kì dị.

Tôi nhìn bà. Tôi thấy hình như bà lão buồn ngủ. Không hiểu sao tôi bỗng xót xa thương bà. Đoạn cuối câu chuyện, bà kể bằng một giọng rất thống thiết, đầy hăm dọa, vậy mà tôi vẫn cảm thấy một âm thanh sợ sệt, nô lệ. Trên bờ biển có tiếng hát vang lên, tiếng hát kì dị. Thoạt đầu là một giọng nữ trầm cất lên hai ba âm thanh, rồi đến một giọng khác lại từ đầu vẫn bài ấy, nhưng giọng thứ nhất luôn luôn đi trước giọng thứ hai ... giọng thứ ba, thứ tư, thứ năm bắt vào khúc hát vẫn theo trình tự ấy. Bỗng nhiên, những giọng nam hợp xướng nổi lên, vẫn bài đó, và hát lại từ đầu.

Một giọng nữ lạnh lạnh nghe tách bạch hẳn, ta có thể tưởng tượng đó là những dòng suối muôn màu từ trên cao đổ xuống các khối đá, reo rất vọt tung lên hòa vào làn sóng giọng nam dày đặc đang nhịp nhàng cuộn lên, chìm ngập trong làn sóng đó, rồi lại bứt ra át hẳn mọi âm thanh ấy, giọng này tiếp giọng kia, lại vút lên cao, trong trẻo và mạnh mẽ.

Tiếng hát át hẳn tiếng sóng ...

2

-Anh có nghe thấy ở đâu người ta còn hát như thế không ?

- Bà lão Idecghin vừa hỏi vừa ngẩng đầu lên và cái miệng móm mém mỉm cười.

-Không, tôi chưa bao giờ nghe thấy ...

-Và sẽ không bao giờ được nghe thấy nữa. Chúng tôi thích hát. Chỉ những người đẹp là những người ham sống. Chúng tôi ham sống. Anh tưởng những người đang hát ở kia không mệt mỏi sau một ngày vừa qua sao ? Chớ tưởng lầm như vậy ! Họ làm việc từ lúc mặt trời mọc cho tới hoàng hôn, bây giờ trăng đã lên mà họ vẫn ca hát. Những kẻ không biết sống thì đã đi ngủ rồi. Những người yêu đời vẫn ca hát, anh thấy đấy.

-Những sức khỏe .. - Tôi toan nói.

-Sức khỏe bao giờ cũng đủ dùng suốt đời. Sức khỏe ! Nếu anh có tiền, anh lại không tiêu tiền chẳng ? Sức khỏe cũng là vàng. Anh có biết thời trẻ tôi đã làm gì không ? Tôi dật thảm từ sáng tinh mơ cho đến chiều hôm, gần như không hề đứng lên. Tôi lanh lợi như một tia sáng mặt trời, vậy mà cứ phải ngồi lì một chỗ như tảng đá. Tôi ngồi đến nỗi đôi khi xương cốt kêu răng rắc. Vậy mà cứ tới đến là tôi chạy đến với người yêu để ôm hôn chàng. Ba tháng ròng như thế, suốt thời gian chúng tôi yêu nhau. Hồi ấy, đêm nào tôi cũng đến với chàng. Thế mà tôi sống đến ngàn này tuổi rồi đây : khí lực sung túc lắm đấy chứ ! Tôi đã yêu biết bao

nhiều người ! Tôi đã cho và nhận bao nhiêu cái hôn !
Tôi nhìn mặt bà lão. Cặp mắt đen của bà vẫn mờ đục, hồi ức không làm cho cặp mắt ấy linh hoạt lên. Ánh trắng rọi sáng cặp môi khô nứt nẻ của bà, rọi sáng cái cằm nhọn vêu vào dính những sợi tóc bạc và cái mũi nhăn nheo khoằm xuống như mỏ cú. Hai má trũng xuống thành hai hõm đen : từ dưới tấm khăn đỏ, như miếng giẻ rách quần quanh đầu, một mớ tóc màu tro xõa ra, dính bết vào bên hõm má. Da mặt, da cổ và da tay chẳng chịt nếp nhăn nom như những vết khía và mỗi khi bà lão cử động, tôi cứ tưởng như làn da khô héo ấy sẽ rách toạc tả, bong xuống từng mảnh và trước mắt tôi sẽ hiện lên bộ xương trần trụi với hai hốc mắt đen ngòm, đờ đẫn.

Bà lão lại bắt đầu kể chuyện, bằng cái giọng lạo sạo của mình :

-Dạo ấy tôi sống với mẹ ở Fanmi, ngay trên bờ sông Buôclai. Khi anh ấy đến xóm tôi thì tôi mười lăm tuổi. Anh ấy cao lớn, thân hình mềm dẻo, ria đen, vui tính. Anh ấy ngồi trong thuyền và cất giọng sang sảng, thét vọng vào cửa sổ gọi chúng tôi : "Này, các người có rượu nho ... và cái gì cho tôi chén với không ?" Tôi nhìn ra cửa sổ và qua những cành tần bì, tôi thấy : cả dòng sông xanh biếc dưới ánh trắng, anh mặc sơ mi trắng, chiếc thắt lưng rộng bản

buông thõng hai đầu xuống một bên sườn, một chân anh đứng trong thuyền, chân kia ghéch lên bờ. Anh lắc lư và hát một điệu gì không rõ. Thấy tôi, anh nói : "Chà, ở đây có cô em xinh đẹp quá đi mất ! Thế mà ta chẳng biết gì cả ! " Cứ như là trước khi gặp tôi, anh đã biết tất cả con gái đẹp trên đời rồi không bằng ! Tôi đem rượu nho và thịt lợn luộc cho anh ... Rồi bốn ngày sau, tôi đã hiến cả con người tôi cho anh ... Đêm nào chúng tôi cũng xuống thuyền đi chơi với nhau. Anh đến, huýt sáo khe khẽ như tiếng chuột nhảy, còn tôi nhảy qua cửa sổ xuống sông như một con cá ... Thế rồi chúng tôi cho thuyền đi ... Anh là một tay chài lưới ở Prut, về sau, khi mẹ tôi đã biết hết mọi chuyện và giọt cho tôi một trận nên thân thì anh luôn luôn dẫn tôi đi với anh đến Đôbrutja và đi xa hơn nữa, tới cửa sông Đanuyp. Nhưng lúc ấy tôi không thích anh nữa rồi : anh chỉ biết ca hát và ôm hôn tôi, ngoài ra không còn gì nữa ! Tôi đã chán anh rồi. Hồi ấy có một đoàn người Guxun kéo đến vùng này, và trong bọn họ có những tay đáng yêu ... Bọn họ sống đến là vui. Có một cô gái họ đang chờ đợi chàng trai hiền ngang của mình (chàng là người xứ Cacpát). Cô cứ tưởng anh đã vào tù hoặc bị giết trong một cuộc ẩu đả ở đâu đó, vậy mà bỗng nhiên chàng vụt đến với cô, như từ trên trời rơi xuống, đi một mình hay

với hai ba người bạn. Chàng mang đến cho cô những món quà sang trọng : thứ gì họ cũng kiếm được một cách dễ dàng thôi mà ! Chàng ăn uống linh đình ở nhà cô, hãnh diện về cô trước các bạn mình. Cô thích thú về chuyện đó. Tôi nhớ một cô bạn hiện đang có chàng Guxun giới thiệu họ cho tôi ... Tên cô ấy là gì ? Tôi quên mất rồi ... Bây giờ tôi bắt đầu quên hết mọi việc trên đời. Từ bấy đến nay đã bao lâu rồi, mọi việc đều quên ráo cả. Cô ta giới thiệu cho tôi một anh chàng giỏi trai. Anh chàng khá xinh ... Đầu tóc anh đỏ, cái gì cũng đỏ hoe : cả ria lẫn những búp tóc xoắn ! Một cái đầu rực lửa ! Dáng dấp anh buồn rười rượi, khi thì anh âu yếm, khi thì găm thét và ầu ẩu như thú dữ. Có lần anh đánh vào mặt tôi ... Còn tôi nhảy chồm vào ngực anh như một con mèo, cắn ngáp răng vào má anh ... Từ đó, trên má anh có một lỗ trũng, và khi tôi hôn vào cái lỗ trũng ấy thì anh thích lắm ...

-Thế còn anh thuyền chài, anh ta đi đâu ? - Tôi hỏi.

-Anh thuyền chài, hả ? Anh ta ... vẫn ở đấy. Anh ta nhập bọn với cánh Guxun. Thoạt tiên, anh ta vẫn cứ dễ dàng tôi và dọa quăng tôi xuống sông, nhưng rồi cũng không có chuyện gì cả, anh ta nhập bọn với họ, kiếm được một cô khác ... Cả hai anh bạn của tôi - anh thuyền chài và anh Guxun ấy - cùng bị treo cổ một lúc. Tôi có đi xem họ bị treo

cổ. Chuyện đó xảy ra ở Đôbrutja. Khi đi ra chỗ xử tội, anh thuyền chài mặt tái mét, khóc lóc, còn anh Guxun thì phì phèo tẩu thuốc. Anh đi ung dung như thường và hút thuốc, hai tay đút túi quần, một bên ria mép ngả xuống bên vai, nhánh kia thông trước ngực. Thấy tôi, anh nhả tẩu thuốc ra và lớn tiếng gọi tôi : "Vĩnh biệt ! ..." Tôi thương tiếc anh suốt một năm trời. Chuyện đó xảy ra lúc họ định về quên ở Cacpát. Trước khi đi, họ đến thăm một người Rumani để từ biệt. Họ bị bắt ở đó. Chỉ có hai người bị bắt, còn thì mấy người bị giết, những người khác trốn thoát ... Sau đó họ đã trả thù gã người Rumani kia ... Họ đốt trại, đốt nhà xây bột, đốt hết lúa mì của hắn. Hắn trở thành ăn mày.

-Cụ làm việc ấy chứ gì ? - Tôi đoán già đoán non.

-Bọn Guxun thiếu gì bạn bè, không phải chỉ có mình tôi ... Người nào là bạn thân nhất của họ, người ấy rửa hờn cho người khuất bóng ...

Tiếng hát trên bờ biển đã im bật, bây giờ chỉ có tiếng sóng biển ì ầm hòa nhịp với bà lão : tiếng sóng tư lự và sôi nổi hòa điệu tuyệt diệu cho câu chuyện về một cuộc đời sóng gió. Đêm mỗi lúc một êm dịu hơn, ánh trăng xanh ngời tỏa chiếu càng rộng khắp trong đêm, còn những âm thanh mơ hồ phát ra từ cuộc sống tất bật của những cư dân vô hình của đêm tối cứ khẽ dần đi, bị át trong tiếng sóng biển rì rào

mỗi lúc một tôi ... vì gió mỗi lúc một mạnh.

-Sau đó tôi còn yêu một anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ nữa. Tôi ở trong khuê phòng của anh ta ở Xkutari. Tôi sống ở đó suốt một tuần, cũng tạm được ... Nhưng rồi tôi đâm chán ... lúc nào cũng chỉ thấy đàn bà là đàn bà ... Anh ta có tám ả ... Suốt ngày họ chỉ ăn, ngủ và tán chuyện lãng nhăng ... Hay chửi nhau, quang quác cái mồm lên như những con gà mái. Anh ta không còn trẻ nữa, cái anh Thổ Nhĩ Kỳ ấy. Tóc gần bạc hết, nghiêm trang rất mực và giàu có. Nói năng như đáng chúa tể .. Mắt đen .. đôi mắt thẳng thắn .. nhìn thẳng vào tâm hồn người ta. Anh rất thích cầu nguyện. Tôi gặp anh ở Bukaresti ... Anh đi đi lại lại trong chợ như một ông vua, xem xét mọi cái với vẻ trang nghiêm, rất đỗi trang nghiêm. Tôi mỉm cười với anh. Ngay chiều hôm đó, người ta chộp lấy tôi ở ngoài phố và đưa lên xe, đưa đến nhà anh. Anh buôn bạch đàn và dừa, còn anh đến Bukaresti mua cái gì thì không rõ. "Cô em đến Thổ Nhĩ Kỳ với ta chứ ? " - anh hỏi. "Ồ vâng, em xin đi với chàng !" "Tốt lắm !". Thế là tôi đi. Anh chàng Thổ Nhĩ Kỳ ấy giàu có lắm. Anh ấy có một đứa con trai, thằng bé ngăm ngăm đen, rất mềm mại ... Nó mười sáu tuổi. Tôi cùng với nó trốn khỏi nhà anh Thổ Nhĩ Kỳ ấy ... Tôi trốn sang Bungari, đến Lôm-Palanka ... Ở đấy, tôi bị một ả Bungari cho một nhát dao

vào ngực, ả ghen về chồng chưa cưới hay chồng ả, tôi cũng không nhớ nữa.

Tôi ốm, nằm một thời gian trong tu viện. Một tu viện phụ nữ. Một cô gái chăm sóc tôi, cô ta người Ba lan, cô có người anh ở một tu viện khác - tôi còn nhớ là ở gần Acse-Palanka - anh vẫn lui tới thăm cô, anh cũng là một thầy tu ... Anh ta .. cứ uốn éo làm duyên làm dáng trước mặt tôi như con sâu ấy .. khi tôi khỏe hẳn, tôi bỏ ra đi với anh ... sang nước Ba lan của anh.

-Họm đã ! Thế thằng bé Thổ Nhĩ Kỳ bây giờ đâu rồi ?

-Thằng bé ấy à ? Thằng bé ấy nó chết rồi. Vì nhớ nhà hay vì tình thì không rõ .. Nó héo quắt đi như cái cây nhỏ non yếu, bị nắng rọi quá nhiều .. nó cứ héo quắt mãi đi .. tôi nhớ, nó nằm trên giường, người đã trong vắt và xanh nhợt như tảng băng, vậy mà tình yêu vẫn rực cháy trong người nó .. Nó vẫn nài tôi cúi xuống và hôn nó .. Tôi đã yêu nó và tôi còn nhớ tôi đã hôn nó rất nhiều .. Rồi nó suy kiệt hẳn, gần như không cử động được nữa. Nó nằm trên giường và kêu van thảm thiết như một thằng ăn mày xin bố thí, nài tôi nằm xuống cạnh nó và sưởi ấm cho nó. Tôi nằm xuống. Tôi vừa nằm xuống với nó .. thì toàn thân nó lập tức nóng rực lên như lửa. Một hôm, tôi thức dậy thì nó đã lạnh ngắt .. nó chết rồi .. Tôi khóc thương nó. Biết nói thế nào được

? Có lẽ chính tôi đã giết nó. Lúc ấy tuổi tôi gấp đôi tuổi nó. Tôi khỏe mạnh như thế, dồi dào sức sống như thế .. còn nó, nó là cái gì ? ... Một thằng nhóc !

Bà lão thở dài, và làm dấu thánh ba lần - lần đầu tôi thấy bà cụ làm dấu - mấp máy cặp môi khô, lẩm bẩm câu gì không rõ.

-Thế rồi cụ sang Ba lan .. - Tôi nhắc.

-Phải ... đi với gã Ba lan nhỏ nhắn ấy. Gã là một kẻ lố bịch và đê tiện. Khi cần đàn bà thì gã quẩn quít lấy tôi như con mèo, và từ lười gã tuôn ra một thứ mật ngọt nóng hừng hực, nhưng khi gã không thèm muốn tôi thì gã nói tôi đau như roi quất. Có lần, chúng tôi đi trên bờ sông, thốt nhiên gã nói một câu hóm hỉnh xúc phạm đến tôi ! Ôi chao ! ... Tôi giận điên lên ! Tôi sôi lên như thùng nhựa nấu ! Tôi nhắc bổng gã lên như đứa trẻ - người gã nhỏ bé - tôi bóp chặt hai cạnh sườn gã, đến nỗi gã tái nhợt đi. Thế rồi tôi lấy đà quăng gã xuống sông. Gã kêu gào. Gã kêu gào đến là tức cười. Tôi đứng trên bờ nhìn gã, còn gã không vùng vẫy dưới nước. Thế là tôi bỏ đi. Từ đấy, tôi không bao giờ gặp gã nữa. Tôi có may mắn như vậy đấy : không bao giờ gặp lại những người mà tôi đã từng yêu. Đấy là những cuộc gặp gỡ tệ hại, chẳng khác gì gặp lại những người đã chết.

Bà lão im lặng, thở dài. Tôi tưởng tượng ra những người mà bà lão gọi lại trong ký ức. Đây là chàng Guxun râu tóc đỏ rực như lửa, ria mép vắt vẻo, đang đi đến chỗ chết mà vẫn điềm nhiên phì phèo tẩu thuốc. Hẳn là anh có cặp mắt xanh biếc lạnh lùng, nhìn mọi vật một cách chăm chú, cương quyết. Bên cạnh anh là gã thuyền chài xứ Prut, ria đen ; gã khóc lóc và không muốn chết, và trên khuôn mặt tái mét, đau buồn vì sắp phải từ giã cuộc đời, cặp mắt vui vẻ mờ đi, bộ ria mép dầm nước mắt rũ xuống hai bên cái miệng méo xệch, nom mới buồn thảm làm sao. Còn đây là lão già Thổ Nhĩ Kỳ trang nghiêm, chắc hẳn là một người tin ở định mệnh và chuyên chế, cạnh lão là con trai lão, bông hoa bé nhỏ, nhợt nhạt và mảnh mai của phương đông, đã bị đầu độc vì những chiếc hôn. Còn đây là anh chàng Ba lan háo danh, vừa thanh lịch vừa tàn nhẫn, vừa khéo nói vừa lạnh lùng ... Tất cả bọn họ chỉ là những cái bóng nhợt nhạt, còn người đàn bà mà họ đã ôm hôn thì đang ngồi cạnh tôi, một con người sống, nhưng thời gian đã làm cho héo hắt đi, không còn thân hình, không còn khí huyết, lòng không ham muốn, mắt không còn những tia sáng linh lợi, cũng gần như một cái bóng.

Bà lão kể tiếp :

-Ở Ba Lan, tôi sống khó khăn lắm. Người nước này lạnh

nhặt và dối trá. Tôi không biết thứ tiếng rin rít như tiếng rấn phun của họ ... Người nào nói cũng rít lên. Sao họ lại rít lên như thế nhỉ ? Chúa ban cho họ thứ tiếng rin rít của loài rấn là bởi họ hay dối trá. Hồi ấy tôi cứ đi mà chẳng biết là đi đâu, tôi thấy họ tụ tập nhau nổi lên chống lại người Nga các anh. Tôi đi đến thành phố Bôcnia. Một gã Do Thái bỏ tiền ra mua tôi, không phải mua cho gã, mà để dùng tôi làm món hàng buôn bán. Tôi cam chịu cảnh ngộ ấy. Muốn sống được thì phải biết làm một việc gì. Tôi chẳng biết làm gì bởi thế tôi đành bán thân nuôi miệng. Nhưng lúc ấy, tôi nghĩ rằng hễ kiếm được ít tiền đủ để về quê nhà ở Buôclat là tôi sẽ dứt bỏ xiềng xích, dù là kiên cố đến mấy đi nữa. Vậy là tôi ở lại đấy. Khách của tôi là những pan giàu có, chúng chơi bời chè chén ở nhà tôi. Chúng phải trả giá đắt về những cuộc ăn chơi đó. Chúng đánh nhau, khuynh gia bại sản vì tôi. Có một tên trong một thời gian dài vẫn cố giành lấy tôi cho riêng mình hăn và một hôm, hăn làm thế này : hăn đến, mang theo tên gia nhân vác một cái bao tải. Tên pan hai tay cầm lấy bao tải và dốc ngược trên đầu tôi. Những đồng tiền vàng tủa ra, đập xuống đầu tôi, và tôi vui thích nghe thấy tiếng tiền vàng rơi loảng xoảng xuống sàn nhà. Những mặc dầu vậy, tôi vẫn tổng cổ tên quý tộc đó đi. Nó có cái mắt bự thịt, thô kệch, còn bụng thì cứ như cái

gối to phòng. Nom nó như con lợn ỉn ăn no. Phải, tôi đã tổng khứ thằng cha đó đi ; mặc dù nó nói rằng nó đã bán hết đất đai, nhà cửa, ngựa nghèo để rắc vàng lên khắp người tôi. Hồi đó, tôi yêu một pan xứng đáng, mặt đầy vết chém. Mặt anh đầy vết chém ngang dọc vì những nhát gươm của bọn Thổ Nhĩ Kỳ : trước đó ít lâu, anh đứng về phía người Hy Lạp đánh lại chúng. Đấy mới thật là con người ! ... Người Hy Lạp thì thân thiết gì với anh, anh là người Ba Lan kia mà ? Nhưng anh ra trận, cùng họ chống lại kẻ thù của họ. Anh bị chúng đâm chém, lòi một mắt, bàn tay trái mất hai ngón ... Người Hy Lạp thì thân thiết gì với anh, anh là người Ba Lan kia mà ? Duyên do là thế này : anh thích làm nên chuyện phi thường. Và khi một con người ưa thích làm nên chuyện phi thường thì bao giờ người đó cũng biết lập kỳ công và sẽ tìm được chỗ có thể làm chuyện đó. Anh biết không, trong cuộc sống bao giờ cũng có chỗ để làm nên sự nghiệp phi thường. Còn những kẻ không tìm được cơ hội để lập nên kỳ công thì chỉ là những kẻ lười biếng hoặc hèn nhát, hoặc là không hiểu cuộc sống, vì nếu hiểu cuộc sống thì mỗi người đều muốn lưu lại bóng dáng mình sau khi mình không còn trên đời này nữa. Và như thế thì cuộc sống sẽ không ngốn ngấu con người không để lại vết tích gì ... Ồ, anh chàng bị chém

nát mặt ấy đáng là con người. Anh sẵn sàng đi đến cùng trời cuối đất để làm được một việc gì. Hẳn là người Nga các anh đã giết anh ta trong thời gian nổ ra cuộc nổi loạn. Nhưng tại sao các anh lại đi đánh người Magya ? Này thôi, im đi ! ...

Và để bắt tôi im lặng, bà lão Idecghin đột nhiên ngừng bật, trầm ngâm suy nghĩ.

-Tôi còn quen biết một người Magya. Một hôm anh ta bỏ tôi ra đi, lúc ấy là mùa đông, và mãi đến mùa xuân, khi tuyết tan, người ta mới tìm thấy anh ta trên cánh đồng, đầu bị đạn xuyên qua. Thế đấy ! Anh thấy chứ : tình yêu giết người không kém bệnh dịch hạch, tính ra thì không ít hơn đâu ... Vừa nãy tôi nói chuyện gì nhỉ ? À, nói về Ba Lan .. Phải, ở đây tôi đã chơi canh bạc cuối cùng của tôi ! Tôi gặp một tay quý phái Ba Lan ... Tay này mới thật là đẹp trai ! Ranh như quỷ sứ ấy ! Còn tôi thì già rồi, ôi chao, tôi già rồi ! Lúc ấy tôi đã đến bốn mươi chưa nhỉ ? ... Có lẽ đến rồi đấy ... còn nó thì kiêu hãnh, được bọn đàn bà chúng tôi chiều chuộng. Tôi đau khổ vì nó. Đúng thế, nó muốn lập tức chiếm lĩnh tôi mà không tốn chút công sức nào, nhưng tôi đâu có chịu. Chưa bao giờ tôi chịu làm nô lệ cho bất cứ kẻ nào. Tôi đã dứt được thằng Do Thái, tôi

cho nó vô khối tiền ... Bây giờ tôi ở Cracôvi. Tôi đã có đủ mọi thứ : ngựa, vàng bạc, kẻ hầu người hạ ... Con quý kiêu ngạo ấy lui tới thăm tôi và vẫn muốn tôi tự gieo mình vào hai cánh tay nó. Chúng tôi cãi nhau ... tôi còn nhớ là vì chuyện ấy mà tôi đâm ra sộp người đi. Câu chuyện kéo dài khá lâu ... Tôi đã thắng : nó quỳ gối van xin tôi ...

Nhưng vừa chiếm được tôi thì nó cũng bỏ tôi luôn. Thế là tôi hiểu tôi đã già rồi ... Ôi, điều đó chẳng dễ chịu gì cho tôi đâu ! Chẳng dễ chịu gì đâu ! Tôi thì tôi yêu nó, thằng quý sứ ấy ... Còn nó, khi gặp tôi, nó cười cợt .. cái thằng xỏ lá thế ! Khi nói chuyện với những đứa khác, nó chế nhạo tôi, tôi biết. Chà, đau xót lòng tôi, thật đấy ! Nhưng nó vẫn ở đây, gần gũi, và dù sao tôi vẫn mê nó. Khi nó ra đi đánh nhau với người Nga các anh, lòng tôi đau đớn vô cùng. Tôi cố nén lòng, nhưng không thể được ... Và tôi quyết đi theo nó. Nó ở gần Vacxôvi, trong rừng ...

Nhưng khi tôi đến nơi thì được biết bọn họ đã bị các anh đánh tan ... nó bị bắt làm tù binh, giam ở một làng cách đấy không xa.

Tôi nghĩ : "Thế là ta không bao giờ còn gặp nó nữa ! ". Nhưng tôi muốn gặp nó. Thế rồi tôi cố tìm cách gặp nó bằng được. Tôi giả dạng làm một mục hành khất, chân đi tập tễnh và mặt quần băng, tìm đến cái làng nó bị giam.

Chỗ nào cũng gặp người Cô dắc và lính tráng ... tôi đã phải trả một giá đắt để đến được nơi đó ! Tôi đã khó lòng mà lọt tới được ! Nhưng tôi cần phải đến. Thế là ban đêm, tôi bò đến chỗ họ bị giam giữ. Tôi bò trong vườn rau, giữa các luống đất và tôi thấy một tên lính gác đứng trên đường tôi đi ... Tôi đã nghe thấy bọn người Ba Lan đang hát và nói oang oang. Họ hát một bài ca ngợi Đức mẹ ... và nó cũng hát với họ ... Ackađec của tôi ... Tôi chưa xót nghĩ rằng trước kia người ta bò rạp đến tìm tôi ... vậy mà bây giờ đã đến lúc tôi bò trên mặt đất như con rắn, tìm đến với một gã đàn ông và có lẽ là bò đến tìm cái chết của tôi cũng nên. Kìa, tên lính gác đã nghe ngóng, vươn người về phía trước. Tôi phải làm như thế nào đây ? Tôi đứng lên và tiến thẳng đến trước mắt hắn. Tôi không có dao, không có gì hết, chỉ có hai bàn tay và miệng lưỡi của tôi thôi. Tôi lấy làm tiếc rằng đã không giắt dao bên mình. Tôi thì thầm : "Áy gươm ! ..." Nhưng tên lính đã chĩa lưỡi lê vào họng tôi. Tôi thì thầm nói với hắn " Đừng đâm, hãy gươm, nếu anh còn có một tấm lòng thì xin hãy nghe tôi ! Tôi không thể cho anh cái gì đâu, nhưng tôi van xin anh ... " Hắn hạ súng xuống và cũng thì thầm nói với tôi : "Xéo đi, mụ kia ! Xéo đi ! Mụ muốn gì ? " Tôi bảo hắn rằng con trai tôi hiện bị nhốt ở đây .. "Anh hiểu đấy, anh lính ạ, con trai tôi ! Anh

cũng là con trai một người nào đó, phải không ? Thế thì anh hãy nhìn tôi đây, tôi cũng có một đứa con trai như anh, vậy mà bây giờ nó ở kia ! Cho tôi nhìn nó một tí, có lẽ chẳng bao lâu nữa nó sẽ chết ... chưa biết chừng ngày mai anh sẽ bị giết ... mẹ anh sẽ khóc anh chứ gì ? Và hẳn là anh đau lòng nếu chết mà không được nhìn mặt mẹ, phải không ? Con trai tôi cũng đau lòng như thế. Anh hãy thương lấy thân anh, thương nó, thương cả tôi nữa, vì tôi là người mẹ ! ..."

Ồi chao, tôi nói với hắn lâu lắm ! Trời mưa, chúng tôi ướt ráo cả. Gió gào thét, gầm rú, lúc thì thốc vào lưng, lúc thì xô vào ngực tôi. Tôi đứng, lao đảo trước mặt tên lính trơ trơ như tượng đá ấy .. Còn hắn thì luôn miệng nói : "Không !" Và mỗi lần nghe tiếng "Không !" lạnh lùng của hắn thì niềm mong muốn gặp Ackadec lại càng bùng cháy trong lòng tôi Tôi vừa nó vừa đưa mắt lượng sức vóc tên lính : hắn nhỏ bé, gầy nhẳng và ho luôn miệng. Thế là tôi sụp xuống đất trước mặt hắn, ôm lấy đầu gối hắn, không ngớt van nài hắn bằng những lời lẽ nhiệt thành, rồi tôi quật hắn xuống. Hắn ngã vào đồng bùn. Nhanh như cắt, tôi lật úp mặt hắn xuống đất, dìm đầu hắn xuống vũng nước để hắn khỏi kêu. Hắn không kêu, chỉ vùng vẫy, cố hất tôi khỏi lưng hắn. Còn tôi, hay tay ấn đầu hắn xuống bùn sâu hơn nữa.

Hắn tắt thở ... Thế là tôi đâm bổ đến kho thóc, chỗ có tiếng hát của những người Ba Lan. "Ackađec !" - Tôi thì thầm gọi qua khe tường. Những người Ba Lan ấy sáng ý lắm, nghe tiếng tôi gọi, họ vẫn tiếp tục hát ! Kìa , đôi mắt Ackađec hiện ra trước mắt tôi. "Anh có thể ra được không ?" - "Được, chui qua dưới sàn !" - nó nói. "Ừ", thế thì ra đi". Rồi bốn người chui qua dưới sàn ván ra ngoài : ba người khác và Ackađec của tôi. "Bọn lính gác đâu ? " - Ackađec hỏi. "Nó nắm kia kìa !" Thế là họ im hơi lặng tiếng, nhẹ nhàng ra đi, khom mình sát đất. Trời mưa, gió gào thét. Chúng tôi đã ra khỏi làng và im lặng đi hồi lâu trong rừng. Chúng tôi đi thật nhanh. Ackađec dắt tay tôi, tay nó ẩm và run run. Ôi ! ... Lúc nó chưa nói gì cả thì đi cạnh nó, tôi sung sướng làm sao. Đây là những phút cuối cùng, những phút sung sướng trong cuộc đời đầy ham muốn của tôi. Nhưng chúng tôi ra đồng cỏ và dừng lại. Cả bốn người đều cảm tạ tôi. Ôi, họ nói lâu lắm và nhiều lắm, nói những gì tôi cũng chẳng rõ nữa ! Tôi chỉ nghe và nhìn gã pan của tôi. Nó sẽ làm gì cho tôi đây ? Đây này, nó ôm lấy tôi và nói rất nghiêm trang. Tôi không còn nhớ nó nói những gì, nhưng tóm lại nó bảo bây giờ để trả ơn tôi đã cứu nó ra khỏi chốn ấy, nó sẽ yêu tôi ... Nó quỳ xuống trước mặt tôi, mỉm cười nói với tôi : "Bà chúa của anh ời !". Chà, thẳng

chó, giả dối đến thế đấy ! ... Thế là tôi đá cho nó một cái và định đập vào mặt nó, nhưng nó né tránh được và bật dậy. Nó đứng trước mặt tôi, hằm hằm và tái mét ... Ba tên kia cũng đứng đấy, đứa nào cũng cau có. Cả bọn đều im lặng. Tôi nhìn chúng ... Tôi còn nhớ, lúc đó tôi chỉ cảm thấy chán ngán vô cùng, không còn thiết tha gì nữa ... Tôi bảo chúng : "Các người đi đi !" Còn chúng, đồ chó, chúng bảo tôi : "Chị sẽ quay lại đằng ấy và chỉ cho chúng biết chúng tôi đi đường nào chứ ?" Quân dê hèn làm sao ! Nhưng rồi chúng cũng bỏ đi. Và tôi cũng đi .. Hôm sau người Nga các anh bắt được tôi, nhưng rồi họ thả ngay. Thế là tôi thấy đã đến lúc tôi phải xây một tổ ấm, tôi sẽ sống cuộc đời của con chim cu ! Tôi đã đâm ra ì ạch, cánh đã yếu, lông đã bợt màu ... Đã đến lúc sống chân chỉ, đã đến lúc rồi ! Tôi đến Galixi, rồi từ đó về Đôbrutja. Và tôi ở đây đã ba chục năm trời. Tôi lấy một anh chồng người Mônđavi, anh ấy mất đã gần một năm. Còn tôi vẫn sống ! Sống đơn độc một mình .. Không, không phải một mình, mà sống với những người kia.

Bà lão đưa tay về phía biển, mặt biển khắp nơi đều yên tĩnh. Đôi khi một âm thanh ngân ngủi, hư ảo bật lên rồi tắt lặng ngay.

-Họ yêu tôi. Tôi kể cho họ nghe đủ thứ chuyện. Họ cần

nghe những chuyện đó. Bọn họ còn trẻ cả ... Sống với họ tôi thấy thú vị lắm ... Tôi nhìn họ và nghĩ : "Đã có thời ta cũng như thế ... Có điều là thời ấy, cái thời sôi nổi xa xưa của ta, con người có nhiều sức lực và nhiều lửa sống hơn, vì thế sống vui hơn và thú hơn ... Đúng thế ! ..."

Bà lão im lặng. Ngồi bên bà, tôi cảm thấy buồn man mác. Bà lão thiu thiu ngủ, đầu lắc la lắc lư và khẽ lầm rầm cái gì không rõ ... có lẽ bà cầu nguyện.

Trên mặt biển nhô lên một đám mây đen nặng nề, có đường viền gân guốc, giống như một chòm núi. Đám mây trườn vào thảo nguyên. Từ chòm mây, có những mảng mây tách ra, bay vượt lên trước và lần lượt che tắt hết ngôi sao này đến ngôi sao khác. Biển động ầm ầm. Cách chúng tôi không xa, dưới những gốc nho, người ta hôn nhau, thì thầm, thở dài. Một con chó sủa rống lên ở một nơi nào xa tít trong thảo nguyên ... Không khí đầy một mùi kỳ lạ, làm ngứa ngáy lỗ mũi, kích thích thần kinh. Bóng mây in xuống mặt đất từng đám dày đặc, trườn đi, trườn đi, biến mất rồi lại xuất hiện ... Ở chỗ mắt trắng trước kia, chỉ còn lại một vệt trắng đục, đôi khi bị một mảng mây xanh nhạt hoàn toàn che khuất. Xa xa trên thảo nguyên lúc này đã trở nên đen ngòm và đáng sợ, như đang ẩn náu và thu giấu trong mình một cái gì bí ẩn, có những đốm lửa

xanh lam bùng lên. Chúng xuất hiện trong giây lát, khi thì chỗ này, khi thì chỗ kia rồi tắt đi, chứ như có mấy người tản mát trong thảo nguyên, ở cách xa nhau, đang tìm kiếm cái gì, xòe diêm lên những lại bị gió thổi tắt ngay. Đây là những lưỡi lửa xanh rất kì dị, gọi nhớ tới một cái gì hoang đường.

-Anh có thấy những ánh lửa không ? - Bà lão Idecghin hỏi tôi.

-Những ánh lửa xanh kia phải không ? - Tôi vừa nói vừa trở ra thảo nguyên.

-Ánh lửa xanh hả ? Ừ, đúng đấy ... Vậy ra những ánh lửa ấy vẫn còn bay lượn ! Lạ thật ... Nhưng mắt tôi bây giờ không còn thấy những ánh lửa ấy nữa. Bây giờ có nhiều cái tôi không nhìn thấy được.

Trước đó tôi đã được nghe một đôi điều về nguồn gốc những tia lửa này, nhưng tôi muốn nghe bà lão Idecghin kể câu chuyện ấy.

-Những tia lửa ấy từ trái tim cháy của Đankô tóe ra đấy. Thuở xưa, có một trái tim một hôm đã bốc cháy ... Những tia lửa này là ở trái tim đó mà ra ... Tôi sẽ kể cho anh câu chuyện ấy ... cũng là một câu chuyện cổ tích cũ ... Câu chuyện cũ kỹ, toàn những câu chuyện cũ kỹ cả thôi ! Anh thấy không, thời xưa có biết bao nhiêu chuyện hay ? ..

Còn thời nay chẳng có gì hết : không có công việc, không có con người, cũng chẳng có những chuyện cổ tích như thời xưa nữa ... Tại sao ? Nào, nói đi .. Anh không trả lời được đâu .. Anh biết được những gì nào ? Bọn trẻ các anh biết được những gì ? Hà, hà ! .. Nếu các người nhìn kỹ vào thời xưa thì sẽ giải đáp được hết ... Nhưng các người không nhìn, và vì thế các người không biết sống .. Tôi không nhìn thấy cuộc đời chẳng ? Ồ, tôi thấy hết, mặc dù mắt tôi kém ! Tôi thấy thiên hạ không sống, mà chỉ đăn đo, suy tính và phí cả đời vào việc đăn đo suy tính đó. Rồi khi sống uổng hết một đời người vì hao phí thời gian thì lại bắt đầu khóc than cho số phận. Nhưng viện ở số phận ra mà làm gì ? Số phận của mỗi người là ở chính bản thân người đó ! Cho tới nay, tôi vẫn gặp đủ mọi loại người, nhưng không thấy những người dũng cảm ! Họ đâu cả rồi ? .. Người đẹp cũng mỗi ngày một ít đi ..

Bà lão bắt đầu suy nghĩ về việc những người dũng cảm và đẹp biến đi đâu hết cả, vừa suy nghĩ vừa chăm chú nhìn thảo nguyên tối thẫm, như để tìm trong đó câu trả lời. Tôi chờ nghe câu chuyện của bà lão và im lặng, sợ rằng hỏi câu gì thì cụ sẽ lại xoay sang chuyện khác.

Và bà lão bắt đầu kể.

"Thuở xưa, trên trái đất này, có một đám người sinh sống ở một khu vực nọ, xung quanh khu lều trại của họ ba bề là rừng rậm bao bọc, không thể len qua được, phía kia là thảo nguyên. Đó là những người vui vẻ khỏe mạnh và dũng cảm. Nhưng rồi thời buổi khó khăn đã tới : có những bộ lạc khác không hiểu từ đâu xuất hiện, xua đuổi những người vẫn ở đây từ trước vào tít trong rừng sâu. Ở đây chỉ có đầm lầy và bóng tối vì rừng đã lâu đời lắm rồi, cành lá quán quít dày rậm đến nỗi không còn nhìn thấy bầu trời nữa, và tia sáng mặt trời phải khó khăn lắm mới lọt qua đám lá um tùm để soi rọi chút ít xuống đầm lầy. Nhưng khi những tia nắng chiếu xuống mặt nước đầm lầy thì mùi hôi thối bốc lên đến nỗi họ lăn ra chết, hết người này đến người khác. Đàn bà trẻ con trong bộ lạc khóc lóc, còn các ông bố thì nghĩ ngợi và buồn rầu. Cần phải ra khỏi khu rừng này, và muốn vậy chỉ có hai con đường : con đường thứ nhất là trở lại phía sau thì có những kẻ thù mạnh và hung dữ, con đường thứ hai là tiến lên phía trước thì ở đó là những cây khổng lồ, cành tôi khỏe, ôm chặt lấy nhau, rễ ngoằn ngoèo đâm sâu xuống đất bùn dính chắc của đầm lầy. Những thân cây trơ trơ như đá ấy ban ngày đứng sừng sững, im lìm trong ánh sáng mờ mờ, xám xịt, và tối đến, khi đốt lửa lên thì cây cối càng dịch sát lại bao quanh

đoàn người. Đêm cũng như ngày, xung quanh đoàn người bao giờ cũng có một vòng bóng tối vững chắc chỉ chực nghiêng bẹp họ, mà họ thì đã quen với thảo nguyên bao la. Khi gió đập các ngọn cây và cả khu rừng gào thét như hăm dọa và hát bài ca đưa đám họ thì cảnh tượng càng ghê rợn hơn. Dù sao họ vẫn là những người dũng cảm, và họ có thể chọi nhau một mắt một còn với những kẻ đã có lần đánh bại họ, nhưng họ không thể chết trong chiến đấu được, vì họ còn có nhưng lời di chúc, nếu họ chết thì những lời di chúc sẽ mất theo. Bởi vậy, họ cứ ngồi đấy và suy nghĩ bao đêm ròng, giữa tiếng cây rừng xào xạc, trong hơi thối độc địa của đầm lầy. Họ ngồi đấy và ánh lửa tạo nên những bóng đen chập chờn nhảy nhót xung quanh họ trong một điệu vũ thảm lạnh, mọi người đều có cảm giác như đấy không phải là những bóng đen nhảy múa, mà là ma quỷ của rừng và đầm lầy đang hân hoan đắc thắng ... Họ vẫn ngồi đấy và nghĩ ngợi. Nhưng không có cái gì, cả công việc lẫn đàn bà, lại làm suy mòn thể xác và tâm hồn người ta bằng những ý nghĩ buồn rầu. Người ta suy yếu đi vì lo nghĩ ... Nỗi khiếp sợ nảy nở trong bọn họ, làm tê liệt những cánh tay rắn chắc họ, đàn bà khóc lóc trước tử thi những người chết vì uế khí và khóc than cho số phận những người còn sống nhưng đã mất chí khí vì hoảng sợ,

tiếng khóc của họ làm cho đoàn người hoang mang thêm. Trong rừng, người ta bắt đầu nghe thấy những câu nói hèn nhát, lúc đầu còn rụt rè, thì thào, rồi càng về sau càng lớn tiếng hơn ... Họ đã định đến nộp mình cho quân thù và dâng tự do của mình cho chúng. Vì kinh hoàng trước cái chết, không ai còn sợ sống nô lệ nữa ... Nhưng đúng lúc đó, Đankô xuất hiện và một mình anh, anh cứu thoát cả đoàn người ".

Rõ ràng là bà cụ vẫn thường kể câu chuyện trái tim cháy của Đankô. Cụ nói như hát, và giọng nói xin xít, rề rề của cụ khiến tôi hình dung rõ mồn một tiếng ào ào của khu rừng có những con người bất hạnh, kiệt lực, chết dần vì hơi độc của đầm lầy ...

"Đankô là một người trong bọn họ, một chàng trai trẻ đẹp. Những người đẹp bao giờ cũng can đảm. Và anh nói với các bạn anh như thế này :

-Nghĩ ngợi không thể hất bỏ được tảng đá trên con đường ta đi. Kẻ nào không mó tay vào việc thì chẳng làm nên công chuyện gì. Cứ lo nghĩ làm chi cho hao tâm tổn sức ? Hãy đứng lên, chúng ta sẽ đi sâu vào rừng và xuyên qua rừng, bởi vì rừng cũng có chỗ kết thúc, mọi cái trên đời đều có chỗ kết thúc ! Ta đi đi ! Nào ! Tiến bước ! ...

Họ nhìn anh và thấy anh hơn hẳn tất cả bọn họ, vì trong

mắt anh ngời lên bao nhiêu sức mạnh và nhiệt tình sôi nổi.

-Anh dẫn chúng tôi đi ! - Họ bảo anh.

Thế là anh dẫn họ đi .. "

Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên, ở đó bóng tối mỗi lúc một dày đặc lại. Những tia lửa tóe ra từ trái tim cháy của Đankô sáng bừng lên ở nơi nào phía xa, nom như những bông hoa xanh bay lượn trên không, chỉ nở ra trong giây lát.

"Đankô dẫn họ đi. Mọi người nhất loạt đi theo anh : họ tin anh. Đường đi thật khó khăn ! Rừng tối om, cứ bước một bước, đầm lầy lại há cái mồm tham lam hơi thổi ra nuốt mất người, và cây cối sừng sững chặn đường như một bức thành kiên cố. Cành cây quán quýt lấy nhau ; rễ bò lan khắp nơi như đàn rắn, và cứ mỗi bước đi, họ lại tốn bao nhiêu mồ hôi và máu. Họ đi lâu lắm ... Rừng mỗi lúc một dày rậm, sức lực mỗi lúc một suy kiệt ! Họ bắt đầu oán trách Đankô, trách anh trẻ người non dạ, đưa họ đi vào chỗ vu vơ. Nhưng anh vẫn dẫn đầu đoàn người, hăng hái và tươi tỉnh.

Rồi một hôm, dông bão gầm thét trên rừng, cây cối ào ào ghê rợn. Trong rừng bỗng tối mù tối mịt, tưởng chừng như bao nhiêu đêm tối trên đời kể từ khi có rừng đến nay đều tụ cả lại. Những con người nhỏ bé đi giữa những cây lớn,

trong tiếng sấm đáng sợ. Họ đi, còn những cây khổng lồ lắc lư, nghiêng ken kết và gào lên bài ca thịnh nộ. Tia chớp bay trên các ngọn cây, ánh lửa xanh lạnh lẽo rọi sáng mọi vật trong khoảng khắc và biến mất cũng nhanh như khi xuất hiện, làm mọi người kinh sợ. Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, dang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đan thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố ngăn chặn họ. Từ trong đám cành tối tăm, có cái gì đáng sợ, hắc ám, lạnh lẽo nhìn đám người đang đi. Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, mất tinh thần. Nhưng họ xấu hổ, không dám thú nhận sự yếu hèn của mình, vì thế họ trút căm hờn và giận dữ vào Đankô, con người dẫn đầu họ. Họ trách anh không biết dẫn dắt họ, thế đấy !

Họ dừng lại và giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng, trong bóng tối run rẩy, những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy bắt đầu kết tội Đankô.

-Mi là kẻ hèn mọn làm hại chúng tao, - họ bảo anh - Mi dẫn chúng tao đi và làm chúng tao kiệt lực, vì vậy mi phải chết !

-Các người bảo : "Dẫn chúng ta đi !" và tôi dẫn các người đi ! - Đankô hét lên, hiên ngang đứng trước mặt họ. - Tôi có gan dẫn đường và tôi dẫn các người đi ! Còn các

người, các người đã làm gì để tự giúp mình ? Các người chỉ cầm cổ đi và không biết giữ sức để đi được lâu dài hơn ! Các người chỉ mãi miết đi như đàn cừu !

Nhưng những lời đó làm họ càng điên tiết hơn.

-Mi phải chết ! Mi phải chết ! - Họ gầm lên.

Rừng cũng gầm lên, gầm mãi lên, hòa với tiếng hét của họ, và ánh chớp xé toang bóng tối thành từng mảnh.

Đankô nhìn đám người mà anh đã ra công khó nhọc vì họ và thấy rằng họ là những con thú. Nhiều người xúm quanh anh, nhưng trên mặt họ không có chút gì là cao thượng và không thể mong họ tha thứ cho anh. Thế là trong tim anh cũng bùng lên niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng thương người đã dập tắt ngọn lửa uất hận ấy. Anh yêu họ và nghĩ rằng không có anh, có lẽ họ chết mất. Trong tim anh bùng lên ngọn lửa nhiệt thành thiết tha muốn cứu thoát họ, đưa họ lên con đường dễ dàng, và những tia lửa của niềm mong muốn mãnh liệt ấy lóe lên trong mắt anh ... Còn họ thấy thế, lại tưởng anh nổi khùng nên mắt mới sáng quắc như vậy, họ liền giữ miếng như những con chó sói, chờ xem anh đánh lại họ, họ tiến sát đến, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Anh đã hiểu ý nghĩ của họ, do đó ngọn lửa trong trái tim anh càng cháy rực hơn nữa, vì ý nghĩ của họ làm anh buồn rầu.

Rừng vẫn hát bài ca thê lương, sấm chớp ùng ùng, mưa như trút nước.

-Ta sẽ làm gì cho mọi người đây ?! - Đankô gào to hơn sấm.

Bỗng nhiên, anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao trên đầu.

Trái tim cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người. Trước ánh sáng của trái tim Đankô, bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mồm hôi thối của đầm lầy nơi rừng sâu núi thẳm. Đoàn người sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng.

-Đi thôi ! - Đankô hét lớn và xông lên phía trước, về chỗ của mình, tay giơ cao trái tim sáng rực, soi đường cho mọi người.

Họ xông lên theo anh, mê man như bị chài. Rừng lại bắt đầu ồn ào, ngạc nhiên lắng lư các ngọn cây, nhưng tiếng ồn ào của rừng bị tiếng chân người rầm rập át đi. Họ chạy nhanh và mạnh bạo, cảnh tượng kỳ diệu của trái tim cháy lôi cuốn họ. Bây giờ vẫn có người chết, nhưng họ chết không than vãn và khóc lóc. Còn Đankô vẫn luôn luôn đi ở phía trước và trái tim anh vẫn cháy bùng bùng, sáng rực ! Bỗng nhiên, rừng giãn ra nhường lối cho anh, giãn ra và

lùi lại ở phía sau, dày đặc và âm lặng, còn Đankô và tất cả đám người ấy lập tức chìm vào cái biển ánh sáng mặt trời và không khí trong lành được nước mưa gột sạch.

Đông bão ở đằng kia, sau lưng họ, trên khu rừng, còn ở đây là mặt trời rực rỡ, thảo nguyên thở đều đều, cỏ ngời sáng vì những giọt mưa chói lọi như kim cương và sông lấp loáng ánh vàng ... Trời đã về chiều và dưới ánh hoàng hôn, sông đỏ như máu nóng hồi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đankô.

Chàng Đankô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào. Rồi anh gục xuống và chết.

Đoàn người vui sướng và tràn đầy hy vọng, không nhận thấy Đankô đã chết và không thấy trái tim can đảm của anh vẫn cháy bùng bùng cạnh xác anh. Chỉ có một người vốn tính cẩn thận nhận thấy điều đó và sợ xảy ra chuyện gì không hay, liền dẫm chân lên trái tim kiêu hãnh ấy ...

Trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm ... "

-Đấy, duyên do của những ánh lửa xanh thường xuất hiện trên thảo nguyên vào lúc trước cơn dông là như vậy !

Bây giờ khi bà lão đã kể xong câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp của mình, thảo nguyên bỗng yên tĩnh lạ thường, như kinh

ngạc về sức mạnh của chàng Đankô dũng cảm đã đốt cháy trái tim mình soi đường cho mọi người và chết mà không đòi hỏi gì cả.

Bà lão thiu thiu ngủ. Tôi nhìn bà cụ và nghĩ : "Trong trí nhớ cả bà lão còn lư lại bao nhiêu truyện kỳ diệu và biết bao nhiêu hồi ức nữa ?". Rồi tôi nghĩ về trái tim cháy hừng vĩ của Đankô và về trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách.

Gió thổi tung những manh áo rách và phơi trần bộ ngực khô đét của bà lão Idecghin đang thiếp đi mỗi lúc một say. Tôi kéo lại manh áo che cho tấm thân già lão và cũng nằm xuống cạnh bà. Thảo nguyên vắng lặng và tối om. Mây đen vẫn trôi trên trời, chậm chậm, tẻ ngắt ... Biển ầm ì một điệu buồn bã.